

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn việc sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy,
xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự
để vận chuyển hành khách, hàng hóa**

Thông tư số 08/2009/TT-BGTVT ngày 23 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn việc sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để vận chuyển hành khách, hàng hóa, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2009, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 46/2014/TT-BGTVT ngày 06 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2009/TT-BGTVT ngày 23 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn việc sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để vận chuyển hành khách hàng hóa, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2014.

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn việc sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để vận chuyển hành khách, hàng hóa nhằm bảo đảm trật tự, an toàn giao thông như sau¹:

¹ Thông tư số 46/2014/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2009/TT-BGTVT ngày 23 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn việc sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để vận chuyển hành khách hàng hóa, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2014, có căn cứ ban hành như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn những nguyên tắc chung về hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự.

Chương II

QUY ĐỊNH VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH, HÀNG HÓA BẰNG XE THÔ SƠ, XE GẮN MÁY, XE MÔ TÔ HAI BÁNH, XE MÔ TÔ BA BÁNH VÀ CÁC LOẠI XE TƯƠNG TỰ

Điều 3. Người điều khiển phương tiện

1. Phải bảo đảm quy định tại Điều 58 và Điều 63 Luật Giao thông đường bộ.
2. Trang bị mũ bảo hiểm cho hành khách đi xe đối với các loại xe bắt buộc phải đội mũ bảo hiểm.
3. Đối với hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự, người

“Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2009/TT-BGTVT ngày 23 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn việc sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để vận chuyển hành khách hàng hóa.”

điều khiển phương tiện phải có biển hiệu hoặc trang phục do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quy định để nhận biết với các đối tượng tham gia giao thông khác.

Điều 4. Phương tiện vận chuyển

1. Xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự phải bảo đảm quy định tại Điều 53 Luật Giao thông đường bộ.

2. Xe thô sơ phải bảo đảm các điều kiện an toàn giao thông đường bộ theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Điều 5. Hoạt động vận chuyển²

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể:

a) Phạm vi, tuyến đường hoạt động, thời gian hoạt động đối với từng loại phương tiện;

b) Vị trí dừng, đỗ và các hoạt động đón, trả hành khách và hàng hóa phải bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

c) Giới hạn xếp hàng hóa lên xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự khi tham gia giao thông đường bộ bảo đảm phù hợp với điều kiện của địa phương nhưng không được vượt quá quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Quy định về giới hạn chiều cao, chiều rộng và chiều dài xếp hàng hóa lên xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự, như sau:

a) Xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự không được xếp hàng hóa, hành lý vượt quá bề rộng giá đèo hàng về mỗi bên là 0,3 mét và vượt quá về phía sau giá đèo hàng là 0,5 mét theo thiết kế của nhà sản xuất; chiều cao xếp hàng hóa tính từ mặt đường xe chạy là 2,0 mét;

² Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 của Thông tư số 46/2014/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2009/TT-BGTVT ngày 23 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn việc sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để vận chuyển hành khách hàng hóa, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2014.

b) Xe thô sơ không được xếp hàng hóa vượt phía trước và phía sau quá 1/3 chiều dài thân xe; không được vượt quá 0,4 mét về mỗi bên bánh xe, không vượt phía trước và phía sau xe quá 1,0 mét.

3. Xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự vận chuyển hành khách, hàng hóa hoạt động trong phạm vi địa phương nào thì phải tuân theo các quy định của địa phương đó.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào những nguyên tắc chung và tình hình của địa phương để quy định cụ thể về hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự trong phạm vi địa phương.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

Tham mưu trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định về quản lý sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa trong phạm vi địa phương.

Điều 8. Hiệu lực, trách nhiệm thi hành³

³ Điều 3, 4 của Thông tư số 46/2014/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2009/TT-BGTVT ngày 23 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn việc sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để vận chuyển hành khách hàng hóa, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2014, quy định như sau:

“Điều 3. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2014.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.”

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ Thông tư số 03/2002/TT-BGTVT ngày 27 tháng 02 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn việc sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để vận chuyển khách, hàng.

2. Cục Đường bộ Việt Nam có trách nhiệm tổng hợp (thông qua các Sở Giao thông vận tải) và báo cáo Bộ Giao thông vận tải những vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện để nghiên cứu, giải quyết kịp thời.

3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

4⁴. Bãi bỏ khoản 4, khoản 5 Điều 18 của Thông tư số 07/2010/TT-BGTVT ngày 11 tháng 02 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tải trọng, khổ giới hạn đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ./.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Số: 05/VBHN-BGTVT

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2020

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thể

⁴ Khoản này được bổ sung theo quy định tại Điều 2 của Thông tư số 46/2014/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2009/TT-BGTVT ngày 23 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn việc sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để vận chuyển hành khách hàng hóa, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2014.